TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HSST.
Ngày: 09/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC - TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thúy
- *Hội thẩm nhân dân:*- Bà Hoàng Thị Kim Ngân
- Ông Nguyễn Ngọc Khanh
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tò*a: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/HSST ngày 03/4/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc N (tên gọi khác: T), sinh năm: 1980 tại TTH; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp NT xã XM, huyện XM, tỉnh BRVT; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: làm rẫy; con ông Nguyễn Ngọc H (mất) và bà Trịnh Thị Đ, sinh năm: 1953; Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 07 anh chị em; Bị cáo có vợ là Tăng Thị Đài T, sinh năm: 1983 và có 03 con: lớn nhất sinh năm: 2005 và nhỏ nhất sinh năm: 2011.

Tiền án: Ngày 25/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, chấp hành xong ngày 25/7/2018.

Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** - Ông Nguyễn Chí L, sinh năm: 1985

HKTT: ấp MT, xã LM, huyện ĐĐ, tỉnh BRVT

Chổ ở:Tổ 13, ấp HT, xã PT, huyện XM, tỉnh BR–VT.

- Bà Trần Thị N, sinh năm: 1989

HKTT: Khu phố PA, thị trấn PH, huyện ĐĐ, tỉnh BR – VT.

Chổ ở: Tổ 13, ấp HT, xã PT, huyện XM, tỉnh BR–VT

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Tăng Thị Đài T, SN: 1983

Địa chỉ: Tổ 09, ấp NT, xã XM, huyện XM, tỉnh BRVT.

*** Người làm chứng**: Cháu La Thành Quốc C, sinh năm: 2009

Đại diện hợp pháp của cháu C: ông La Thành Chí Đ, bà Trần Thị N

HKTT: Khu phố PA, thị trấn PH, huyện ĐĐ, tỉnh BR–VT.

Chổ ở: Tổ 13, ấp HT, xã PT, huyện XM, tỉnh BRVT.

(Ông L, bà N, cháu C, ông Đ vắng mặt; bà T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/10/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc N trú tại ấp NT xã XM, huyện XM, tỉnh BRVT, chạy xe máy hiệu Exciter biển kiểm soát 72G1 – 372.55 từ huyện Đất Đỏ về xã Phước Thuận huyện Xuyên Mộc để bán máy mài. Khi bị cáo đi ngang qua nhà trọ "Ngọc Châu" thuộc ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận thì bị cáo phát hiện cháu La Thành Quốc C, sinh năm 2009 đang ngồi chơi một mình ở phòng cuối của dãy nhà trọ nên nãy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Bị cáo đã đưa cho cháu C 20.000đ để nhờ cháu C đi mua nước. Đợi khi cháu C đi khỏi, bị cáo đã vào phòng lấy 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy màu đen của anh Nguyễn Chí L và 01 máy tính bảng hiệu ACE màu trắng đen của chị Trần Thị N cất giấu vào người rồi chạy về nhà ở ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc cất giấu. Ngày 05/10/2018, công an điều tra huyện Xuyên Mộc mời bị cáo lên làm việc và bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 36/KL-HĐĐG ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc kết luận, tại thời điểm xảy ra vụ án, giá trị máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab E là 725.000đ và giá trị máy tính bảng hiệu ACE Iconia B1-730 là 250.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là 975.000đ (chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Vật chứng trong vụ án bao gồm: 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab E; 01 máy tính bảng hiệu ACE Iconia B1-730 và 01 xe mô tô hiệu hiệu Exciter biển kiểm soát 72G1 – 372.55, số máy: G3D4E242302, số khung: 0610GY229392 do chị Tăng Thị Đài T, sinh năm: 1983; trú tại: ấp NT, xã XM, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đứng tên.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã trả lại tài sản cho anh Nguyễn Chí L: 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab E; trả lại cho chị Trần Thị N:01 máy tính bảng hiệu ACE Iconia B1-730 và trả lại cho chị Tăng Thị Đài T: 01 xe mô tô hiệu hiệu Exciter biển kiểm soát 72G1 – 372.55, số

máy: G3D4E242302, số khung: 0610GY229392. Sau khi nhận lại tài sản anh L, chị Nở và chị Trang không có ý kiến và yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-XM ngày 02/4/2019 của VKSND huyện Xuyên Mộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, thể hiện:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/10/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc N đã có 01 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản",* chưa được xóa án tích nhưng vẫn có hành vi lén lút trộm cắp là 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab E có giá trị là 725.000đ của anh Nguyễn Chí L và 01 máy tính bảng hiệu ACE Iconia B1-730 có giá trị là 250.000đ của chị Trần Thị N.

Bản thân bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng vẫn cố ý, lén lút, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản, với giá trị tài sản chiếm đoạt là 975.000đ (chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), từ đó đủ cơ sở

khẳng định: hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội; không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không bị khiếm khuyết về thể chất cũng như tinh thần; Bị cáo đã từng bị Tòa án đưa ra xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"* nhưng với bản chất tham lam, tư lợi, lười biếng lao động; muốn hưởng thụ thành quả lao động của người và phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Chí L, chị Trần Thị N và chị Tăng Thị Trang Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Vật chứng trong vụ án đã xử lý xong nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Ngọc N (tên gọi khác: T) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N (tên gọi khác: T) **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Xong.

Về vật chứng: đã xử lý xong nên hội đồng xét xử không xem xét

Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N (tên gọi khác: T) phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt, thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

*** *Nơi nhận:***
-TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT**;**
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT**;**
- VKSND huyện Xuyên Mộc**;**
- Công an huyện Xuyên Mộc**;**
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc**;**
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**